

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HSST

Ngày: 29/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vòng

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc P; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1990 tại Quảng Bình; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 8, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1956 và con bà: Nguyễn Thị Kim L (đã chết); gia đình có 02 chị em ruột, P là con thứ 2 trong gia đình, chưa có vợ con. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 11/12. Ngày 21/5/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cả 2 tội là 07 năm tù. Ngày 28/7/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn - Tổng cục VIII, ra trại ngày 26/02/2013 về địa phương làm nghề sửa chữa đồ điện tử. Tháng 9/2019, chuyển đến sinh sống tại tổ dân phố 8, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng

Bình cho đến ngày phạm tội. Đã thi hành các khoản án phí hình sự, án phí dân sự và trách nhiệm dân sự. Tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

2. Lê Quang C; tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1988 tại Quảng Bình; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 8, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H, sinh năm 1962 và con bà: Lê Thị M, sinh năm 1964, ông bà đều trú tại: Tổ dân phố 8, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; gia đình có 04 người con, C là con thứ 3 trong gia đình, chưa có vợ con. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 11/12 thì bỏ học sinh sống ở địa phương. Ngày 10/5/2005 bị Công an phường N, thành phố Đ xử phạt hành chính 50.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 22/4/2008, bị Công an thành phố Đ xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 11/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cả 03 tội là 48 tháng tù. Ngày 20/11/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cả 03 tội là 36 tháng tù, chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, ra trại ngày 02/9/2011. Ngày 20/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội là 24 tháng tù. Ngày 18/11/2012, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra quyết định tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 33 tháng tù, chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn - Tổng cục VIII, ra trại ngày 26/12/2014 về địa phương cho đến ngày phạm tội. Đã thi hành các khoản tiền phạt, án phí, trách nhiệm dân sự và được xét miễn các khoản án phí. Đối với khoản bồi thường tại bản án ngày 25/9/2012, người được thi hành án không có đơn yêu cầu và đã hết thời hiệu yêu cầu theo quy định. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

** Người làm chứng*

1. Ông Nguyễn Thăng L. Sinh ngày 15/9/1981. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 29/9/2020, tại trước nhà số 09 đường T thuộc tổ dân phố 8, phường N, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Đ phối hợp với Công an phường N phát hiện bắt quả tang Lê Quang C đang tàng trữ trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng. C khai nhận đó là ma túy loại hồng phiến do C mua của Nguyễn Ngọc P với giá 300.000 đồng vào trước đó khoảng 10 phút tại nhà của P ở tổ dân phố 8, phường N để sử dụng cho bản thân. Khám xét khẩn cấp nhà của P tại tổ dân phố 8, phường N thu giữ trong tủ quần áo ở phòng ngủ của P 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa 12 viên nén hình tròn màu hồng và 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 42 viên nén hình tròn màu xanh, thu giữ ở trên bàn trong phòng khách 265.000 đồng. P khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 27/9/2020, P gặp và mua của 01 nam thanh niên tên thường gọi là “B” không rõ lý lịch tại khu vực trước Ga Đ 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa 17 viên nén hình tròn màu hồng với giá 1.000.000 đồng. Sau đó P về nhà cất giấu để bán kiếm lời. Đối với 42 viên nén hình tròn là viên chống ẩm ngày 29/9/2020 P nhặt được ở ngoài đường. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 29/9/2020, C đến nhà ở của P hỏi mua ma túy loại hồng phiến về sử dụng. P bán cho C 05 viên nén hình tròn màu hồng với giá 300.000 đồng còn lại 12 viên nén hình tròn màu hồng P cất giấu tại nhà thì bị lực lượng Công an khám xét, thu giữ. Số tiền bán ma túy P đã mua đồ ăn hết 35.000 đồng.

Tại kết luận giám định số: 1296/GĐ-PC09 ngày 05/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 05 viên nén hình tròn màu hồng chứa trong 01 gói giấy màu trắng (Mẫu ký hiệu A) gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,503 gam.

Tại Kết luận giám định số: 1297/GĐ-PC09 ngày 05/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 12 viên nén hình tròn màu hồng chứa trong 01 túi nilon màu hồng (Mẫu ký hiệu A1) gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,234 gam; 19 viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt mỗi viên có in chữ “A”, mặt còn lại mỗi viên có in chữ “Y1”, khối lượng 1,978 gam (Mẫu ký hiệu A2); 23 viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”, mặt còn lại mỗi viên có in chữ “A”, khối lượng 2,277 gam (Mẫu ký hiệu A3) chứa trong 01 túi nilon màu xanh gửi giám định không phải là chất ma túy.

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine (Mẫu ký hiệu A và A1) là 1,737 gam.

* Vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ:

- 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng (Mẫu ký hiệu A), khối lượng 0,503 gam. Hoàn trả sau giám định 0,428 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A” và vỏ bao gói được bỏ vào 01 phong bì thư đã được niêm phong số 1296/GĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình, trên có ghi chữ “Mẫu ký hiệu A”.

- 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa 12 viên nén hình tròn màu hồng (Mẫu ký hiệu A1), khối lượng 1,234 gam; 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 19 viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt mỗi viên có in chữ “A”, mặt còn lại mỗi viên có in chữ “Y1”, khối lượng 1,978 gam (Mẫu ký hiệu A2) và 23 viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”, mặt còn lại mỗi viên có in chữ “A”, khối lượng 2,277 gam (Mẫu ký hiệu A3). Hoàn trả sau giám định 1,131 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A1 được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A1”; 1,855 gam mẫu ký hiệu A2 được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A2”; 2,137 gam mẫu ký hiệu A3 được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A3” và toàn bộ vỏ bao gói được bỏ vào 01 phong bì thư đã được niêm phong số 1297/GĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình, trên có ghi chữ “Mẫu ký hiệu A1, A2 và A3”.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 265.000 đồng

Bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSĐH-MT ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Lê Quang C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà hai bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX Tuyên bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’ bị cáo Lê Quang C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 30 - 36 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Quang C từ 18 - 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm, không có thu

nhập gì nên không đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư đã được niêm phong số 1296/GĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định, trên có ghi chữ “Mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa 0,428 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A” và vỏ bao gói.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư đã được niêm phong số 1297/GĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định, trên có ghi chữ “Mẫu ký hiệu A1, A2 và A3”, bên trong chứa 1,131 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A1 được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A1”; 1,855 gam mẫu ký hiệu A2 được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A2”; 2,137 gam mẫu ký hiệu A3 được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A3” và toàn bộ vỏ bao gói.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 265.000 đồng.

Buộc Nguyễn Ngọc P phải nộp lại số tiền 35.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Qua xét hỏi tại phiên tòa, hai bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phiên tòa hôm nay, hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp cả về mặt thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 27/9/2020, Nguyễn Ngọc P đã có hành vi mua 17 viên ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,737 gam tại khu vực trước Ga Đ để bán kiếm lời. Ngày 29/9/2020, Lê Quang C mua của P 05 viên ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,503 gam để sử dụng. Khi C đang tàng trữ trái phép thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Đ phối hợp với Công an phường N bắt quả tang. Tiến hành khám xét, thu giữ thêm 12 viên ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,234 gam P cất giấu ở nhà. Vì vậy, Nguyễn Ngọc P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lê Quang C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố 02 bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là cố ý, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây thiệt hại đến sức khỏe của chính những người sử dụng trái phép chất ma túy, nguy hiểm hơn là người dùng loại ma túy này có thể bị ảnh hưởng đến sức khỏe. Vì vậy nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Hai bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận biết pháp luật, cả hai bị cáo có nhân thân xấu đã từng nhiều lần vi phạm pháp luật, bị truy cứu trách nhiệm Hình sự, bị cáo Nguyễn Ngọc P đã từng phạm tội về ma túy và bị xử lý trước pháp luật bằng bản án nghiêm khắc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, chấp hành pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Bản thân các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng vì thiếu ý thức xem thường pháp luật, muốn có tiền nhanh chóng nhưng không chịu làm ăn chân chính nên bị cáo Nguyễn Ngọc P đã có hành vi mua 17 viên ma túy loại loại Methamphetamin khối lượng 1,737 gam với mục đích để bán kiếm lời. Đối với Lê Quang C để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân nên C đã mua của Nguyễn Ngọc P 05 viên ma túy loại Methamphetamin khối lượng 0,503g tàng trữ trong người với mục đích sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly hai bị cáo một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở

thành người có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc P, Lê Quang C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Lê Quang C tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, hai bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Nguyễn Ngọc P, Lê Quang C còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập gì, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì thư đã được niêm phong số: 1296/GĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định, trên có ghi chữ “Mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa 0,428 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A” và vỏ bao gói.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì thư đã được niêm phong số 1297/GĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định, trên có ghi chữ “Mẫu ký hiệu A1, A2 và A3”, bên trong chứa 1,131 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A1 được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A1”; 1,855 gam mẫu ký hiệu A2 được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A2”; 2,137 gam mẫu ký hiệu A3 được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A3” và toàn bộ vỏ bao gói.

- Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 265.000 đồng là số tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Trong vụ án bị cáo P đã bán cho Lê Quang C 05 viên nén hình tròn màu hồng với giá 300.000 đồng, số tiền bán ma túy bị cáo P mua đồ ăn hết 35.000 đồng. Vì vậy buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P nộp lại số tiền 35.000 đồng để sung quỹ

Nhà nước.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Lê Quang C phải chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" Lê Quang C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt :

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/9/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Quang C 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/9/2020.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Quang C 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì thư đã được niêm phong số: 1296/GĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định, trên có ghi chữ "Mẫu ký hiệu A", bên trong chứa 0,428 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ "A" và vỏ bao gói.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì thư đã được niêm phong số: 1297/GĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định, trên có ghi chữ "Mẫu ký hiệu A1, A2 và A3", bên trong chứa 1,131 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A1 được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ "A1"; 1,855 gam mẫu ký hiệu A2 được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ "A2"; 2,137 gam mẫu ký hiệu A3 được gói bằng túi nilon

trong suốt, ngoài có ghi chữ “A3” và toàn bộ vỏ bao gói.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 265.000 đồng của Nguyễn Ngọc P là số tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có.

(Vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2021, và Biên lai thu tiền số: AA/2015/N0 0002018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới tỉnh Quảng Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P nộp lại số tiền 35.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí Hình sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Nguyễn Ngọc P phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Lê Quang C phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/01/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

